

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị hành chính văn phòng (226025) - Nhóm 06
Đợt thi: HK2, Đợt 2
Ngày thi: 30/06/2022
Phòng thi: D4-25

Tổ: 001
Giờ: 07:30

Số SV có mặt: 40...
Số bài thi: 4.0...
Số tờ giấy thi: 40...

Mã nhận dạng: 002157

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2
Đỗ Ngọc Thảo	Ngô Khai Ninh

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Ph	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. TH 60%	Điểm HP	Tổ điểm vòng tròn cho điểm nguyên
1	2120120143	NGUYỄN THỊ BÌNH	09/08/2000	CCQ2012E				9.5	6.5	7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
2	2120120421	NGUYỄN THỊ THANH CÒN	04/06/2002	CCQ2012M				6.0	3.8	4.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
3	2120120453	TRẦN NGUYỄN KIỀU DIỄM	23/04/2002	CCQ2012N				4.4			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
4	2120120455	TRƯƠNG NGỌC DIỆP	16/05/2002	CCQ2012N				6.5	5.3	5.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
5	2120120456	ĐẶNG LÂM DUY	08/02/2002	CCQ2012N				6.0	4.0	4.8	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
6	2120120146	NGUYỄN THỊ GIANG	13/05/2001	CCQ2012E				9.8	8.0	8.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
7	2120120457	VŨ THỊ MỸ HẠNH	05/06/2002	CCQ2012N				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
8	2120120423	NGUYỄN THỊ HẰNG	08/07/2002	CCQ2012M				4.1	5.8	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
9	2120120425	HOÀNG TRẦN THẢO HIỀN	24/09/2002	CCQ2012M				7.1	3.8	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
10	2120120694	NGUYỄN THỊ KIM HIẾU	25/05/2002	CCQ2012M				7.1	4.0	5.2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
11	2120120458	PHẠM DIỄU HOA	18/08/2002	CCQ2012N				6.2	4.0	4.9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
12	2120120573	TRƯƠNG VĂN HUY	06/11/2002	CCQ2012M				7.1	5.5	6.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
13	2120120155	TRẦN KHÁNH HUỖN	11/07/2001	CCQ2012E				9.5	6.5	7.7	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
14	2120130098	BÙI HỮU KHA	04/11/2002	CCQ2012N				6.1	4.5	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
15	2120120459	NGUYỄN VĂN KHÁNH	14/05/2002	CCQ2012N				6.9	6.0	6.4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
16	2120120429	LE NGUYỄN ANH KIẾT	03/09/2002	CCQ2012M				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
17	2120120460	NGÔ THỊ HƯƠNG LAN	27/11/2002	CCQ2012N				5.3	5.0	5.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
18	2120120464	ĐẶNG VĂN LỘC	02/01/2002	CCQ2012N				7.6	5.0	6.0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
19	2120120466	LƯU CÔNG THÚY MỸ	19/07/2002	CCQ2012N				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
20	2120120701	NGUYỄN THỊ CẨM NGÂN	29/05/2002	CCQ2012N				7.3	7.0	7.1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: Quản trị hành chính văn phòng (226025) - Nhóm 06

Đợt thi: HK2, ĐỢT 2

Tổ: 001

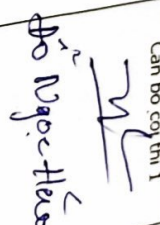
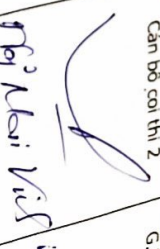
Ngày thi: 30/06/2022

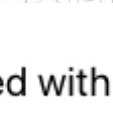
Giờ: 07:30

Phòng thi: D4-25

Số SV có mặt: 40
Số bài thi: 40
Số tờ giấy thi: 40.

Mã nhận dạng: 002157

Cán bộ coi thi 1 	Cán bộ coi thi 2 	G.Niê
---	---	-------

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ Mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đậm vòng tròn cho điểm nguyên
21	2120120467	NGUYỄN THỊ VỊNH	25/06/1960	CCQ2012N				6,5	4,0	5,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
22	2120120431	LÊ TRUNG	09/05/2002	CCQ2012M				7,1	4,5	5,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
23	2120120469	NGUYỄN CHÍ	29/09/2002	CCQ2012N				6,3	4,5	5,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
24	2120120433	ĐỖ PHÚC	06/02/2002	CCQ2012M				5,6	4,8	5,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
25	2120120436	PHÙNG THỊ YẾN	22/07/2002	CCQ2012M				4,6	3,0	3,6	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
26	2120120435	TRẦN THỊ QUỲNH	04/03/2002	CCQ2012M				6,6	4,3	5,2	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
27	2120120437	VÕ THỊ	05/11/2002	CCQ2012M				6,5	4,0	5,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
28	2120120472	TRẦN THỊ MỸ	17/06/2001	CCQ2012N				6,3	4,3	5,1	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
29	2120120473	NGUYỄN THÚY	25/08/2002	CCQ2012N				7,4	4,0	5,4	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
30	2120120474	NGUYỄN VĂN	10/06/2000	CCQ2012N				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
31	2120120475	NGUYỄN THANH	08/05/2002	CCQ2012N				7,2	5,0	5,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
32	2120120697	TRẦN THỊ THU	09/07/2002	CCQ2012M				0			(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
33	2120120438	TRẦN QUANG	20/11/2002	CCQ2012M				6,5	4,8	5,5	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
34	2120170337	NGUYỄN NGỌC	29/03/2002	CCQ2012M				6,1	5,9	6,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
35	2120120440	NGUYỄN THỊ	20/09/2001	CCQ2012M				6,2	5,8	6,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
36	2120120441	TRÀ LÊ PHƯƠNG	09/11/2002	CCQ2012M				7,0	3,5	4,9	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
37	2120120445	HUYỀN THỊ XUÂN	02/11/2002	CCQ2012M				6,4	4,0	5,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
38	2120120444	NGUYỄN THỊ THU	10/04/2002	CCQ2012M				6,5	4,0	5,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
39	2120120447	ĐOÀN NGUYỄN MINH	11/12/2002	CCQ2012M				6,5	4,0	5,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)
40	2120120698	LÊ ĐỖ MINH	08/06/2002	CCQ2012M				6,9	3,8	5,0	(V) (0) (1) (2) (3) (4) (5) (6) (7) (8) (9)

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

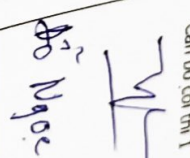
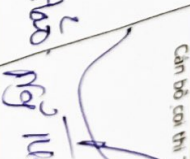
Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Môn học: **Quản trị hành chính văn phòng (226025) - Nhóm 06**
Đợt thi: **HK2, ĐỢT 2**
Ngày thi: **30/06/2022**
Phòng thi: **D4-25**

Tổ: **001**
Giờ: **07:30**

Mã nhận dạng: 002157

Số SV có mặt: 40
Số bài thi: 40
Số tờ giấy thi: 40

Căn bộ coi thi 1  Nguyễn Ngọc Hòa	Căn bộ coi thi 2  Nguyễn Ngọc Hòa
--	--

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Ngày sinh	Mã lớp	H. Phi	Số tờ mã đề	Chữ ký	D. QT 40%	D. Thi 60%	Điểm HP	Tổ đảm vòng tròn cho điểm nguyên
41	2120120483	HUỲNH NGUYỄN NGUYỄN TÍNH	20/04/2002	CCQ2012N				6,3	3,3	4,5	(0)1(2)3(4)5(6)7(8)
42	2120120448	LÊ THANH TRÀ	19/05/2002	CCQ2012M				6,4	4,0	5,0	(0)1(2)3(4)5(6)7(8)
43	2120120575	PHAN BÌNH TRÔNG	14/03/2002	CCQ2012N				5,8	4,3	4,9	(0)1(2)3(4)5(6)7(8)
44	2120120451	HỒ THỊ THANH TÚ	17/05/2002	CCQ2012M				6,4	5,5	5,9	(0)1(2)3(4)5(6)7(8)
45	2120120702	TRẦN THỊ ÁNH TUYẾT	31/12/2002	CCQ2012N				8,1	7,0	7,4	(0)1(2)3(4)5(6)7(8)
46	2120120703	TRẦN THỊ NHƯ YÊN	14/11/2002	CCQ2012N				7,0	4,5	5,5	(0)1(2)3(4)5(6)7(8)